TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1830/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 0579/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Diễm H, sinh năm 1986
Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ.
(Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984
Địa chỉ: Lô H, Cư xá T, Phường H, quận B, TPHCM
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các bản trình bày ý kiến, nguyên đơn, Bà Bùi Thị Diễm H trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh T đã quen biết từ tháng 2017, tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131, do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T thường xuyên cờ bạc, cá độ đá banh gây nợ nần, bà đã nhiều lần khuyên can và trả nợ thay cho ông T nhưng ông T vẫn không thay đổi, thậm chí còn đuổi bà ra khỏi nhà và vợ chồng bà đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, Ông Nguyễn Minh T vắng mặt nên Tòa án không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai bên đoàn tụ nhưng không thành do ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Diễm H được ly hôn ông Nguyễn Minh T; Về con chung: Không có. Tài sản chung: và nợ chung: Không có. Về án phí: Bà Bùi Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp "Ly hôn". Xét việc khởi kiện của Bà Bùi Thị Diễm H phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét nguyên đơn, bà Bùi Thị Diễm H có Đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 131, do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2018, thì quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Diễm H và ông Nguyễn Minh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Theo đơn ly hôn, bản tự khai và trình bày của bà Bùi Thị Diễm H thì sau thời gian chung sống hạnh phúc ban đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T thường xuyên cờ bạc, cá độ đá banh gây nợ nần, bà H đã nhiều lần trả nợ thay cho ông T và khuyên can nhưng ông T vẫn không thay

đổi, thậm chí còn đuổi bà H ra khỏi nhà, bà H và ông T đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Sau khi vụ án được thụ lý, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để để lấy lời khai và tham gia các buổi hòa giải đoàn tụ nhưng ông T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản phản hồi nào đến Tòa án, điều này cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn và mong muốn đoàn tụ gia đình với bà H. Từ đó có thể thấy mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà H khai không có con chung với ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản:

Tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000908 ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Bà Bùi Thị Diễm H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Diễm H được ly hôn ông Nguyễn Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 29/12/2018 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí tòa án số AA/2021/0000908 ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Diễm H và Ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bính Thân **Nguyễn Thị Nhơn** **Nguyễn Kiều Trang**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. B;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND phường H, Q. (GKH số 131 ngày 29/12/2018).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang